

## Bài báo nghiên cứu

# PHONG TRÀO DÂN CHỦ HÓA GWANGJU NĂM 1980 – VẾT Sẹo CỦA LỊCH SỬ HIỆN ĐẠI HÀN QUỐC

Nguyễn Thị Bé Loan

Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Bé Loan – Email: [loan.ntbe@gmail.com](mailto:loan.ntbe@gmail.com)

Ngày nhận bài: 16-5-2022; ngày nhận bài sửa: 23-9-2022; ngày duyệt đăng: 24-11-2022

## TÓM TẮT

Phong trào dân chủ hóa Gwangju năm 1980, sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu thời kỳ quá độ lên dân chủ ở Hàn Quốc. Bằng phương pháp lịch sử – logic, bài viết phân tích phong trào dân chủ hóa Gwangju năm 1980 gồm những nội dung sau: tình hình Hàn Quốc vào cuối những năm 1970, giai đoạn cao trào của phong trào, một vài ý nghĩa của phong trào. Kết quả nghiên cứu cho thấy mầm mống phong trào dân chủ ở Hàn Quốc đã xuất hiện từ những năm 1970 – thời tổng thống Park Chung Hee, nhưng mãi đến những năm 80 mới bùng phát mạnh mẽ, điển hình là phong trào dân chủ Gwangju năm 1980 và ý nghĩa của nó. Mặc dù, phong trào dân chủ hóa Gwangju hay còn được gọi là Biến cố Gwangju ngày 18 tháng 5 đã bị lực lượng quân đội của chính quyền Chun Doo Hwan đàn áp thảm khốc, nhiều người thương vong nhưng mang ý nghĩa vô cùng sâu sắc – đặt nền móng cho phong trào dân chủ của Hàn Quốc giai đoạn sau.

**Từ khóa:** cuộc nổi dậy Gwangju; Gwangju; phong trào dân chủ hóa; Hàn Quốc

## 1. Đặt vấn đề

Trong suốt 18 năm cầm quyền (1961-1979), tổng thống Park Chung Hee đã thực hiện nhiều cuộc cải cách chính quyền để củng cố tối đa quyền lực của mình và tiến hành xây dựng nền kinh tế theo hướng hiện đại hóa đầy tham vọng, với mục tiêu xây dựng Hàn Quốc trở thành “nước giàu, quân mạnh” (Nguyen, 2021b, p.127). Năm 1972, Park Chung Hee ban hành Hiến pháp mới nhằm hợp hiến hóa sự ra đời của một chế độ độc tài mới – Thể chế Yushin (Nguyen, 2021a, p.89).

Giữa những năm 70 thế kỉ XX, một thời gian sau khi thể chế Yushin được thiết lập, tình hình kinh tế – xã hội Hàn Quốc có dấu hiệu tăng trưởng vượt bậc. Tuy nhiên, đến cuối những năm 70, Hàn Quốc một lần nữa lại rơi vào khủng hoảng trầm trọng; một phần do sự phát triển kinh tế dồn nén; một phần là do chính sách cai trị ngày càng hà khắc, độc tài của chính quyền Park Chung Hee làm đẩy lên phong trào dân chủ, phản đối chính quyền mạnh mẽ từ mọi tầng lớp nhân dân. Thời kì Yushin (1972-1979), chính quyền Park Chung Hee đã

---

*Cite this article as:* Nguyen Thi Be Loan (2022). Gwangju democracy movement in 1980 – A scar of modern history of South Korea. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(12), 2103-2111.

tuyên bố 9 biện pháp khẩn cấp của Tổng thống nhằm kiềm hãm, trấn áp sự phát triển của phong trào phản đối thể chế Yushin, đòi dân chủ hóa của quần chúng nhân dân. Dù vậy, phong trào vẫn phát triển mạnh mẽ, thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp xã hội, đỉnh điểm vào giai đoạn cuối thập niên 70 của thế kỉ XX.

Sau cái chết bi thảm của Tổng thống Park Chung Hee vào đêm định mệnh 26/10/1979, Hàn Quốc rơi vào thời kì khủng hoảng kinh tế – xã hội, tình hình chính trị bất ổn. Mặc dù Choi Kyu Ha được Ủy ban thống nhất quốc gia bổ nhiệm làm tổng thống ngay sau đó nhưng sự ra đi đột ngột của Park Chung Hee để lại một khoảng trống quyền lực vô cùng to lớn, khó có thể khóa lấp. Ngày 12/12/1979, Chun Doo Hwan tiến hành một cuộc đảo chính quân sự tiêu diệt quyền lực, làm sụp đổ hi vọng của người dân về sự hồi sinh nền dân chủ của Hàn Quốc, khiến cho phong trào dân chủ hóa bùng nổ và lan rộng cả nước.

## 2. Nội dung

### 2.1. Tình hình Hàn Quốc cuối thập niên 70 thế kỉ XX

#### 2.1.1. Tình hình kinh tế – xã hội

Chiến lược phát triển công nghiệp nặng và hóa chất (năm 1973) của chính quyền Tổng thống Park Chung Hee đạt được những thành công to lớn trong nửa đầu những năm 70. Tổng sản lượng quốc gia bình quân đầu người của Hàn Quốc tăng từ 316 USD năm 1972 lên 1662 USD năm 1979, tăng gấp 5 lần trong vòng 7 năm. Tỷ lệ thất nghiệp trong xã hội giảm đáng kể, từ 4,5% năm 1972 xuống còn 3,2% năm 1979 (Song, 2002, p.114). Kim ngạch xuất nhập khẩu từ 100 triệu USD năm 1964 tăng vọt hơn 10 tỉ USD vào năm 1977, tỷ lệ tăng của thu thập quốc dân bình quân hàng năm đạt 8,5% (Song, 2002, p.114). Tuy nhiên, cuối những năm 70, chính sách phát triển kinh tế dồn nén của Chính phủ dần bộc lộ những hạn chế, dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng.

Các tập đoàn kinh tế lớn, có tiềm năng được dành nhiều ưu đãi để thúc đẩy các ngành kinh tế chiến lược công nghiệp nặng và hóa chất phát triển. Chính điều này đã làm tăng cách biệt về vốn, thu nhập giữa các doanh nghiệp, gây nên tình trạng mất cân đối giữa các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ. Chính phủ tập trung đầu tư quá mức cho công nghiệp nặng và hóa chất làm cơ cấu công nghiệp mất cân đối giữa công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng. Công nghiệp nặng và hóa chất phát triển đòi hỏi số lượng lớn lao động lành nghề, có trình độ chuyên môn cao, gây tình trạng mất cân đối về nhu cầu lao động lành nghề và đào tạo. Nợ nước ngoài của Hàn Quốc năm 1970 là 2,2 tỉ USD; năm 1978 là 18,2 tỉ USD – đứng thứ ba trong số sáu quốc gia có nợ nước ngoài nhiều nhất trên thế giới lúc đó (Oh, 2001, p.240), năm 1979 chạm mốc 20,3 tỉ USD. Lạm phát duy trì ở mức hai chữ số và liên tục tăng nhanh từ 16,1% năm 1972 lên 21,2% năm 1979 (Song, 2002, p.114), nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn.

Nền kinh tế nông nghiệp cũng có bước phát triển hơn trước nhờ Phong trào nông thôn mới của Chính phủ nhưng vẫn thấp hơn so với công nghiệp, tốc độ tăng trưởng không ổn định. Giai đoạn 1974-1979, Quỹ đầu tư quốc gia dành hơn 50% quỹ để hỗ trợ cho phát triển

HCI, thậm chí là 73,8% năm 1977 nhưng chỉ dành khoảng 10% quỹ hỗ trợ cho Phong trào nông thôn mới cải thiện khu vực nông thôn (Rhee, 2016, p.63), khiến cơ cấu nền kinh tế Hàn Quốc mất cân đối giữa nông nghiệp và công nghiệp.

Tình hình xã hội Hàn Quốc trong những năm 70 có nhiều chuyển biến rõ rệt. Mức chênh lệch thu nhập và đời sống giữa các giai tầng trong xã hội, giữa thành thị và nông thôn giảm dần nhưng vẫn còn khá lớn. Mức sống của tầng lớp lao động dần được cải thiện, mức lương tối thiểu tăng nhưng không xứng đáng với sản lượng lao động công nhân làm ra (Lee, 2011, p.240). Sự chênh lệch mức thu nhập theo trình độ học vấn và giới tính ngày càng tăng cao, lao động nữ hay lao động có trình độ thấp không nhận được nhiều ưu đãi phát triển kinh tế. Tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra nhanh chóng gây ô nhiễm môi trường và gây xáo động xã hội nông thôn và thành thị do làn sóng người từ các vùng nông thôn di cư lên thành phố ngày càng ồ ạt, đông đảo.

Như vậy, đến cuối thập niên 70 của thế kỉ XX, Hàn Quốc rơi vào tình trạng kinh tế suy thoái trầm trọng, còn xã hội thì khủng hoảng sâu sắc.

### 2.1.2. Căng thẳng đời sống chính trị

Chính sách cai trị cứng rắn, độc tài của chính quyền Park Chung Hee, cùng với tình hình kinh tế – xã hội rơi vào khủng hoảng trầm trọng, càng làm đời sống chính trị Hàn Quốc ngày càng leo thang.

Trong suốt những năm 70, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên liên tục công kích đe dọa an ninh quốc gia Hàn Quốc. Năm 1976, chính quyền Mĩ công khai chỉ trích Tổng thống Park Chung Hee tổ chức nhóm vận động hành lang (năm 1970) hối lộ đại biểu Quốc hội Mĩ trên tờ Washington Post, gây áp lực yêu cầu Hàn Quốc trao trả các nhân chứng cho các điều tra viên của Mĩ bằng cách cắt 56 triệu USD viện trợ (Kim & Ezra, 2017, p.713). Năm 1977, Tổng thống Mĩ Jimmy Carter ban *Chỉ thị tổng thống 12* lệnh rút quân khỏi Hàn Quốc theo từng giai đoạn nhằm triệt thoái quân sự khu vực Đông Á.

Ngoài ra, Chính phủ cũng chịu nhiều áp lực chính trị từ phe đối lập. Cuối năm 1973, nhiều sinh viên Trường Đại học Seoul tham gia biểu tình phản đối thể chế Yushin; lực lượng phi chính phủ (chaeya) Jang Jun Ha và Baek Ki Wan phát động phong trào “một triệu chữ kí” để bãi bỏ Hiến pháp Yushin nhằm thiết lập nền dân chủ (Kim & Ezra, 2017, p.633). Năm 1974, phong trào dân chủ lan rộng khắp cả nước. Chính quyền Park Chung Hee cứng rắn ban hành các Biện pháp khẩn cấp của Tổng thống để kìm hãm, đàn áp sự phát triển của các phong trào. Đặc biệt là Biện pháp khẩn cấp số 9 ngày 13/5/1979, nghiêm cấm các hành vi, tuyên bố phản đối, phi báng hoặc yêu cầu sửa đổi Hiến pháp, có quyền bắt giữ người vi phạm Biện pháp khẩn cấp mà không cần Lệnh bắt giữ của Tòa án, được áp dụng liên tục cho đến khi Yushin sụp đổ (Chung, Nguyen, & Ngo, 2007, p.82). Phong trào dân chủ hóa ở Hàn Quốc giai đoạn 1973-1974 phát triển mạnh mẽ nhưng yếu ớt trong giai đoạn năm 1974-1975.

Giai đoạn 1977-1978, phong trào biểu tình của sinh viên diễn ra liên tục với quy mô lớn hơn, bởi người dân tỏ ra vô cùng bất mãn với chính sách cai trị độc tài và sự bất bình

đăng kinh tế của Chính phủ. Nhiều cuộc biểu tình sinh viên của các trường đại học ở Seoul và các địa phương khác diễn ra mạnh mẽ, khiến tình hình chính trị Hàn Quốc ngày càng căng thẳng. Ngày 07/6/1978, cuộc bầu cử tổng thống lần thứ X được tiến hành với một ứng cử viên duy nhất là Park Chung Hee. Sau đó, Park Chung Hee tái đắc cử tổng thống với 2577 phiếu tán thành, trong tổng số 2577 phiếu hợp lệ (1 phiếu không hợp lệ) (Chung, Nguyen, & Ngo, 2007, p.82). Sau khi tái đắc cử, Tổng thống Park Chung Hee ân xá cho 106 tù nhân chính trị nhằm xoa dịu bất mãn của người dân.

Đến tháng 9/1979, phong trào biểu tình phản đối Yushin bùng nổ dữ dội. Ngày 03/9/1979, 800 sinh viên Trường Đại học Gangwon biểu tình đòi xóa bỏ Hiến pháp Yushin và sau đó lan rộng khắp cả nước. Ngày 04/9/1979, khoảng 1500 sinh viên Đại học Gyemyeong biểu tình trên đường phố; ngày 11/9, có khoảng 1500 sinh viên Đại học Seoul tham gia làn sóng biểu tình. Tiếp đến, ngày 21/9, khoảng 1000 sinh viên Trường Đại học Seoul xảy ra cuộc xung đột với cảnh sát; ngày 26/9, khoảng 300 sinh viên Đại học Ewha mở cuộc biểu tình chống Chính phủ. Ngày 09/8/1979, khoảng 187 công nhân nữ Công ti thương mại YH tổ chức biểu tình tại trụ sở của Đảng Dân chủ mới, nhưng đến khoảng 2 giờ sáng ngày 11, hơn 1000 cảnh sát trấn áp cuộc biểu tình, dẫn đến nữ công nhân Kim Kyeong Sook tử vong, nhiều người bị thương (Chung, Nguyen, & Ngo, 2007, p.84).

Ngày 16/10, Chính phủ trục xuất Kim Young Sam khỏi Quốc hội dẫn đến cuộc biểu tình của sinh viên các trường đại học ở Busan. Cuộc biểu tình hô vang khẩu hiệu “Xóa bỏ Yushin, đã đảo độc tài” nhằm phản đối Chính phủ (Seo, 2007, p.85). Cuộc biểu tình nhanh chóng lan rộng và thu hút đông đảo công nhân lao động tham gia. Đến tối ngày 19, cuộc biểu tình diễn ra gay gắt do lực lượng cảnh sát tiến hành trấn áp đoàn người biểu tình bằng súng và hơi cay. Chính quyền Park Chung Hee công bố Thiết quân luật, ra lệnh cho Lục quân đóng ở Changwon và huy động đội đặc công nhằm trấn áp cuộc biểu tình ở Busan và Masan bằng vũ lực. Cuộc biểu tình kéo dài trong suốt 2 ngày, khoảng 1058 sinh viên và người dân bị bắt, trong đó có 66 người bị Tòa án quân sự kết tội. Kết cục, cuộc biểu tình sinh viên ở Busan và Masan không thành công.

Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm chính trị về các biện pháp trấn áp, kìm hãm cuộc nổi dậy đã làm mâu thuẫn nội bộ phe cầm quyền của Tổng thống Park Chung Hee leo lên đỉnh điểm dẫn đến cái chết của ông. Ngày 26/10/1979, Tổng thống Park Chung Hee bị giám đốc Cơ quan tình báo trung ương Hàn Quốc (KCIA) Kim Jae Gyu – cận vệ thân cận của Park ám sát tại cung Cheongdong. Phát súng của Kim Jae Gyu không chỉ chấm dứt 18 năm cầm quyền của chế độ độc tài Park Chung Hee mà còn làm sụp đổ thể chế Yushin sau 7 năm tồn tại.

## **2.2. Cuộc nổi dậy ngày 18 tháng 5 – Những ngày tháng đen tối ở Gwangju**

Ngày 06/12/1979, Thủ tướng Choi Kyu Ha được Ủy ban thống nhất quốc gia bổ nhiệm làm tổng thống theo đúng quy định của Hiến pháp Yushin (Chung, Nguyen, & Ngo, p.90). Ngày 12 tháng 12 năm 1979, Chun Doo Hwan tiến hành cuộc đảo chính thân tóm quyền lực,

kiểm soát quân đội. Khoảng trống quyền lực chính trị trong nước sau khi tổng thống Park Chung Hee bị ám sát trên thực tế đã chấm dứt kể từ sau cuộc đảo chính. Ảnh hưởng của thể lực quân sự mới ngày càng được tăng cường mạnh mẽ khi Chun Doo Hwan được bổ nhiệm làm Giám đốc cơ quan tình báo trung ương. Trên thực tế, chính phủ do tổng thống Choi Kyu Ha lãnh đạo chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa do chịu sự điều khiển từ thể lực quân sự mới (Chung, Nguyen, & Ngo, 2007, p.90).

Vào đầu năm 1980, phong trào sinh viên tỏ ra kiểm chế hơn nhằm tránh cuộc đối đầu quá khích với chính quyền. Đến cuối tháng 4 năm 1980, một nhóm lao động làm việc ở khu mỏ Dongwon nằm ở Sabuk tỉnh Gangwon tổ chức đình công phản đối đề án tăng lương của Công đoàn nhà nước, dẫn đến cuộc đụng độ với cảnh sát vào ngày 21 tháng 4 năm 1980.

Ngày 2 tháng 5, hơn 10 nghìn sinh viên của trường Đại học Quốc gia Seoul biểu tình đòi bãi bỏ lệnh giới nghiêm và xóa bỏ tàn dư của thể chế Yushin (Seo, 2007, p.232). Sau đó, hàng loạt các cuộc biểu tình của sinh viên liên tiếp diễn ra trên khắp cả nước. Đến ngày 16 tháng 5 năm 1980, Chủ tịch Tổng Hội sinh viên toàn quốc quyết định tạm ngừng cuộc biểu tình (Seo, 2007, p.233), một phần vì phong trào không nhận được sự ủng hộ sôi nổi từ quảng đại quần chúng, một phần vì lo ngại sự đàn áp, mượn cơ hội giành lấy chính quyền của thể lực quân sự mới (Kap, 2020).

Ngày 17 tháng 5 năm 1980, thể lực quân sự mới dưới sự lãnh của Chun Doo Hwan đã ban bố Thiết quân luật khẩn cấp trên toàn quốc, ngoại trừ đảo Jeju, nhằm hạn chế quyền tự do và sự tham gia chính trị của người dân. Thể lực quân sự mới tiến hành bắt giam hơn 2.000 sinh viên, hàng loạt các nhà chính trị tiêu biểu, trong đó có Kim Dae Jung (Kap, 2020). Các trường đại học được lệnh đóng cửa, cho sinh viên nghỉ học cho đến khi có lệnh mới. Ngày 18 tháng 5, ngày đầu tiên mà người dân Hàn Quốc thức dậy trong một cuộc Thiết quân luật hà khắc nhất.

Rạng sáng ngày 18 tháng 5, lực lượng lính nhảy dù Đại đội 33 và 35 thuộc Lữ đoàn 7 tiến vào một số trường đại học như Đại học Gwangju, Đại học Joseon, Đại học Jeonnam và bắt giữ nhiều sinh viên đang tiến hành biểu tình suốt đêm tại đây (Seo, 2007, p.236). Phong trào dân chủ hóa Gwangju ngày 18 tháng 5 bắt nguồn từ cuộc biểu tình của sinh viên ở trường đại học Jeonnam. Khoảng 200-300 sinh viên tụ tập biểu tình, kêu to khẩu hiệu “Bãi bỏ lệnh giới nghiêm”, “Chun Doo Hwan lùi bước” (Seo, 2007, p.237). Lực lượng nhảy dù có trang bị vũ khí tiến hành trấn áp nhóm sinh viên biểu tình ôn hòa trước trường Đại học Jeonnam. Sau đó, nhiều sinh viên đổ đến đường Geumnam ở trung tâm Gwangju biểu tình, phản đối hành vi bạo lực của lực lượng lính nhảy dù (Encyclopedia of Korean Culture). Số người tham gia biểu tình càng ngày càng tăng lên, 01 giờ chiều ngày 18, lính dù thực hiện một cuộc trấn áp bừa bãi trong thành phố. Họ không chỉ bắt bớ, đánh đập người tham gia biểu tình mà còn bắt giữ, chửi rủa các nữ sinh đi ngang đường, thậm chí đánh người lớn tuổi bằng gậy. Kết quả là nhiều người đã bị thương.

Ngày 19 tháng 5, một đám đông khoảng 3000-4000 người tập trung ở đường Geumnam. Để giải tán đám đông, lực lượng lính dù lục soát từng nhà, đánh đập bất kì thanh niên nào trong nhà dù nam hay nữ, rồi ném họ ra ngoài đường (Seo, 2007, p.238). Người dân Gwangju phản nộ trước những hành động tàn bạo, dã man của lực lượng quân đội. Đoàn biểu tình ngày càng thu hút nhiều người từ các tầng lớp tham gia. Đến 3 giờ chiều ngày 20 tháng 5, hơn 10 nghìn người tập trung biểu tình ở đường Geumnam. 5 giờ 30 phút, hơn 5 nghìn người biểu tình tấn công vào trụ sở Ủy ban tỉnh, một cuộc đụng độ với lực lượng lính dù và cảnh sát được trang bị súng đạn, hơi cay. Đoàn biểu tình tại đường Geumnam thu hút gần 200 nghìn người tham gia. Lực lượng quân đội tiếp tục xả súng vào đám đông làm số người bị tử thương ở nhiều nơi tăng lên. Đến 02 giờ sáng, nhân dân Gwangju kiểm soát được toàn bộ khu vực Gwangju, trừ điếm chiến lược như nhà tù Gwangju, trụ sở Ủy ban tỉnh, ga Gwangju, Trường Đại học Jeonnam và Đại học Joseon. Các thông tin về các cuộc biểu tình ở Gwangju được kiểm soát chặt chẽ.

Thế lực quân sự mới điều động Sư đoàn 20 đến Gwangju ngay trong đêm 20 tháng 5. Trưa ngày 21 tháng 5, đoàn người biểu tình kéo về về khu vực trụ sở Ủy ban tỉnh, yêu cầu chủ tịch tỉnh xin lỗi và lực lượng quân đội Thiết quân luật rút khỏi. Đúng 1 giờ chiều, hàng loạt loạt đạn bắn vào đám đông, khiến hơn 50 người thiệt mạng và vô số người bị thương (Seo, 2007, p.240). Cuộc đụng độ tiếp tục diễn ra quyết liệt đến 4 giờ chiều, lực lượng lính dù rút quân và đến 8 giờ tối, đoàn biểu tình đã kiểm soát được trụ sở Ủy ban tỉnh (Lee, 2011, p.104). Trong vòng 5 ngày, người dân Gwangju đã đổ biết bao nhiêu máu và nước mắt để đánh đuổi lực lượng quân đội ra khỏi thành phố.

Ngày 22 tháng 5 năm 1980, Bộ Tư lệnh Thiết quân luật đã công bố kết quả điều tra về “Âm mưu nổi loạn” của Kim Dae Jun, cáo buộc Kim Dae Jung chính là người đứng đằng sau cuộc nổi dậy, càng khiến người dân Gwangju thêm nổi giận. Ngày 23 tháng 5, hơn 100 nghìn người tập trung biểu tình trước trụ sở Ủy ban tỉnh. Nhiều sinh viên và người dân tiến hành lập Ủy ban hòa giải (The Settlement Committee), sau đó gửi bản kiến nghị yêu cầu thả người bị bắt, rút quân đội giới nghiêm... Tuy nhiên, Bộ Tư lệnh Thiết quân luật và chính phủ đáp trả lại bằng lời cảnh cáo yêu cầu nhóm biểu tình tự thú và hạ vũ khí (Chung, Nguyen, & Ngo, 2007, p.94). Sau đó một số thành viên của Ủy ban hòa giải tiến hành thu gom khoảng 2.500 khẩu súng từ đoàn người biểu tình. Quân đội giới nghiêm một lần nữa tỏ ra cứng rắn, từ chối mọi đàm phán. Ngày 25 tháng 5, nhóm sinh viên ủng hộ đấu tranh đến cùng đã thành lập một nhóm lãnh đạo mới (Lee, 2011, p.105).

Rạng sáng ngày 26 tháng 5, lực lượng Sư đoàn 20 cùng đoàn xe tăng tiến vào Gwangju từ nhiều phía. Ngày 27 tháng 5, quân đội giới nghiêm nổ súng một cách không thương tiếc vào nhóm quần chúng đang cố gắng cầm cự trong trụ sở Ủy ban tỉnh làm nhiều người thiệt mạng, những người sống sót bị bắt giữ với tội nổi loạn. Cuối cùng, cuộc nổi dậy của người dân Gwangju đã kết thúc bi thảm bởi một cuộc đàn áp đẫm máu.

Cuộc trấn áp đã kết thúc nhưng hậu quả của nó để lại hết sức nặng nề. Theo thống kê chính thức của Chính phủ năm 1987, tổng số người thiệt mạng là 191 người, số người bị thương khoảng 852 người (Chung, Nguyen, & Ngo, 2007, p.96). Tuy nhiên, đến tháng 12 năm 2001, trong một báo cáo chính thức của Chính phủ được công bố thì có đến 195 người thiệt mạng (168 dân thường, 23 binh lính, 4 cảnh sát), 4782 người bị thương, 406 người mất tích (Seo, 2007, p.243).

### **2.3. Ý nghĩa của phong trào dân chủ hóa Gwangju năm 1980**

Phong trào dân chủ hóa Gwangju bắt đầu từ cuộc biểu tình của sinh viên trước trường Đại học Joseon và kéo dài trong suốt 10 ngày từ ngày 18 tháng 5 và kết thúc ngày 27 tháng 5 năm 1980. Phong trào nổ ra ngày càng lan rộng và thu hút nhiều thành phần tham gia như sinh viên, tài xế taxi, nhân viên bán hàng, công nhân... nhưng lại không có một cá nhân hay một nhóm lãnh đạo cụ thể. Đây là một cuộc đối đầu giữa phe quân sự mới của Chun Doo Hwan và phe ủng hộ dân chủ – lực lượng sinh viên đóng vai trò nòng cốt.

Nguyên nhân của cuộc nổi dậy Gwangju một phần xuất phát từ sự phân biệt đối xử với tỉnh Jeolla. So với tỉnh Gyeongsang, Jeolla ít được ưu đãi hơn về kinh tế và trong nhiều lĩnh vực khác. Tuy nhiên, nguyên nhân chính xuất phát từ chế độ độc tài và sự áp bức của nó đối với Kim Dae Jung – người con của tỉnh Jeolla. Thời thể chế Yushin, Park Chung Hee xây dựng cơ sở quyền lực ở Gyeongsang nhằm loại trừ Kim Dae Jung, việc này đồng nghĩa với việc loại bỏ Jeolla. Sau khi thu tóm chính quyền, Chun Do Hwan và lực lượng Yushin còn sót lại đã bắt giữ Kim Dae Jung với tội danh vô lí, đồng thời điều động binh lính dù đến Gwangju để dập tắt hoàn toàn cuộc nổi dậy ở giai đoạn đầu (Seo, 2007, p.245). Mục đích của Chun Doo Hwan là hồi sinh chế độ độc tài quân sự với cơ sở quyền lực ở Gyeongsangdo, có nghĩa là nguyện vọng một nền dân chủ của người dân Gwangju hoàn toàn bị phá hủy. Điều khiến người dân Gwangju nổi dậy với sức mạnh to lớn chính là hành động của Chun Doo Hwan và thế lực quân sự mới – những người đã bỏ tù Kim Dae Jung để ngăn cản sự kích động cuộc nổi dậy, điều động lính dù thực hiện những hành động tàn bạo khủng khiếp, không thể chịu đựng được. Mặc dù, cuộc nổi dậy của quần chúng ở Gwangju thất bại nhưng đã tác động không nhỏ đến cục diện chính trị Hàn Quốc, đặc biệt là Hiến pháp Hàn Quốc được sửa đổi lần thứ 8 vào ngày 27 tháng 10 năm 1980.

Phong trào nổ ra cũng là quy luật tất yếu của quá trình chuyển biến từ một quốc gia độc tài quân sự thành một quốc gia dân chủ như Hàn Quốc. Phong trào cũng cho thấy sức mạnh của quần chúng nhân dân, đặc biệt là sinh viên – những người vừa có sức trẻ, vừa có tri thức và nhiệt huyết thay đổi vận mệnh của quốc gia theo hướng tốt đẹp. Đặc biệt phong trào còn đặt nền móng cho nền dân chủ của Hàn Quốc trong giai đoạn sau, cụ thể là Phong trào dân chủ tháng 6 năm 1987.

### **3. Kết luận**

Phong trào dân chủ hóa Gwangju chính thức nổ ra vào tháng 5 năm 1980 nhưng nền móng cuộc nổi dậy đã được hình thành từ những cuộc biểu tình đòi dân chủ của người dân

bị áp bức dưới chính sách cai trị độc tài của tổng thống Park Chung Hee vào cuối những năm 70 của thế kỉ XX. Cuộc nổi dậy của quần chúng ở Gwangju là nguồn sức mạnh thúc đẩy phong trào dân chủ hóa của Hàn Quốc trong những năm 80 – thời kì phong trào dân chủ hóa diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi và tích cực nhất. Ngoài ra, cuộc nổi dậy Gwangju cũng là nguồn động lực thúc đẩy sinh viên lãnh đạo phong trào độc lập chống Mĩ như một phần của phong trào dân chủ trong những năm 80. Năm 1988, Quốc hội lấy Phong trào dân chủ hóa Gwangju làm biểu tượng cho phong trào dân chủ hóa ở Hàn Quốc. Năm 1997, chính quyền Kim Dae Jung quyết định lấy ngày 18 tháng 5 làm ngày kỉ niệm quốc gia (Chung, Nguyen, & Ngo, 2007, p.96).

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chung, I. J., Nguyen, T. T. & Ngo, M. H. (2007). *Lịch sử chính trị hiện đại Hàn Quốc [Modern political history of Korea]*. Seoul: Imagine Books.
- Encyclopedia of Korean Culture. May 18th *Gwangju Democratization Movement*. Retrieved May, 01, 2022, from <http://encykorea.aks.ac.kr/Contents/Item/E0038496>
- Kap, S. (2020). *The US didn't bring freedom to South Korea - Its people did*. Retrieved May, 01, 2022, from <https://jacobinmag.com/2020/06/gwangju-uprising-korean-war-seventieth-anniversary>
- Kim, B. K. & Ezra, F. V. (2017). *Ki nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kì của Hàn Quốc và kỉ nguyên phát triển thần kì của Hàn Quốc [Park Chung Hee era and Korea's miracle development and Korea's magical development era]*. Hanoi: National Political Publishing House.
- Lee, M. S. (2010). *The History of Democratization Movement in Korea*. Seoul: Korea Democracy Foundation.
- Nguyen, T. B. L. (2021a). Ban chat quyen luc cua The che Yushin (1972-1979) [The powerful nature of the Yushin Institution (1972-1979)]. *Journal of Science and Technology Nguyen Tat Thanh University*, (15).
- Nguyen, T. B. L. (2021b). Hien phap Yushin cua Han Quoc - su ao tuong quyen luc suot doi [Korea's Yushin Constitution - Lifetime Power Illusion]. *Korean Magazine*, (1-2).
- Oh, C. H. (2001). *Yushin Regime and Contemporary Korean Politic*. Seoul: Oreum.
- Rhee, Y. S. (Editor) (2016). *Khai luan ve kinh te – chinh tri Han Quoc [Economic and political overview of Korea]*. Hanoi: Hanoi National University Publishing House.
- Seo, J. S. (2007). *Contemporary History of South Korea - 60 years*. Seoul: Korea Democracy Foundation.
- Song, B. N. (2002). *Kinh te Han Quoc dang troi day [Korea's economy is on the rise]*. Hanoi: Statistical Publishing House.



**GWANGJU DEMOCRACY MOVEMENT IN 1980  
– A SCAR OF MODERN HISTORY OF SOUTH KOREA**

*Nguyen Thi Be Loan*

*Ho Chi Minh City Technical and Economic College, Vietnam*

*Corresponding author: Nguyen Thi Be Loan – Email: loan.ntbe@gmail.com*

*Received: May 16, 2022; Revised: September 23, 2022; Accepted: November 24, 2022*

**ABSTRACT**

*The Gwangju democratization movement in 1980 is an important historical event, marked the transition period from dictatorship to democracy in Korea. Using the historical - logical methods, the article presents the Gwangju democratization movement in 1980, including the Korea's situation in the late 1970s, the climax of the movement, and meanings of the movement. The results show that the roots of the democracy movement in Korea have appeared since the 1970s – the period of Park Chung Hee, and then broke out strongly until the 1980s. The Gwangju democracy movement in 1980 is a typical one. Although Gwangju Democratization Movement also known as May 18 Gwangju Uprising was brutally suppressed by Chun Doo Hwan's neo-military forces and several hundred civilians died, it left a profound meaning – laid the foundation for South Korea's democracy movement in the next period.*

**Keywords:** Gwangju Uprising; Gwangju; democratization movement; South Korea